

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

PHAN THỊ TỐ OANH* - ĐINH CHÍ CÔNG**

Ngày nhận bài: 08/08/2016; ngày sửa chữa: 08/08/2016; ngày duyệt đăng: 16/08/2016.

Abstract: Implementation management of primary education programs at primary schools in districts of Ca Mau province has been interested but the effectiveness is not high. The paper analyzes management situation carried out on primary education programs under management perspective. Thereby, the article proposes recommendations to improve the quality of this work.

Keywords: Program, teaching, curriculum, primary school, Thoi Binh, Ca Mau.

Quản lý (QL) thực hiện chương trình giáo dục tiểu học (CTGDTH) là QL việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình; tổ chức, chỉ đạo thực hiện chương trình và QL việc kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện CTGDTH.

Để tiến hành đánh giá thực trạng QL thực hiện CTGDTH ở các trường tiểu học (TH) huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, tháng 3/2016, chúng tôi tiến hành khảo sát đối với 24 cán bộ quản lý (CBQL) cấp trường, 4 CBQL cấp phòng, 254 giáo viên (GV). Nội dung khảo sát bao gồm:

1. QL xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình cấp TH

Chúng tôi khảo sát đánh giá của CBQL và GV về mức độ thực hiện của các nội dung CTGDTH qua 4 mức độ: *rất thường xuyên, thường xuyên, thỉnh thoảng, không thực hiện*. Kết quả được thể hiện trong *bảng 1*:

Việc QL xây dựng kế hoạch thực hiện CTGDTH tại địa phương đã được thực hiện khá tốt. Việc đảm bảo đúng tiến độ thực hiện chương trình; đảm bảo

tính toàn diện trong nội dung, CTGDTH; thực hiện kế hoạch dạy học đã ban hành; thực hiện theo kế hoạch chuyên môn đã được duyệt với (điểm TB đối với CBQL là 4,00 và GV là 4,00) được xếp thứ nhất trong

Bảng 1. Về QL xây dựng kế hoạch thực hiện CTGDTH ở các trường TH huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

STT	Nội dung		Mức độ thực hiện				Điểm trung bình (TB)	Thứ bậc	
				Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng			Không thực hiện
1	Đảm bảo đúng tiến độ thực hiện chương trình	CBQL	SL	24	0	0	0	4,00	1
			%	100	0,00	0,00	0,00		
		GV	SL	254	0	0	0	4,00	
			%	100	0,00	0,00	0,00		
2	Nội dung dạy học đảm bảo theo sách giáo khoa nhưng được liên hệ với thực tế địa phương	CBQL	SL	21	3	0	0	3,87	2
			%	87,5	12,5	0,00	0,00		
		GV	SL	217	37	0	0	3,85	
			%	85,43	14,57	0,00	0,00		
3	Đảm bảo tính toàn diện trong nội dung, CTGDTH	CBQL	SL	24	0	0	0	4,00	1
			%	100	0,00	0,00	0,00		
		GV	SL	254	0	0	0	4,00	
			%	100	0,00	0,00	0,00		
4	Thực hiện kế hoạch dạy học đã ban hành	CBQL	SL	24	0	0	0	4,00	1
			%	100	0,00	0,00	0,00		
		GV	SL	254	0	0	0	4,00	
			%	100	0,00	0,00	0,00		
5	Thực hiện theo kế hoạch chuyên môn đã được duyệt	CBQL	SL	24	0	0	0	4,00	1
			%	100	0,00	0,00	0,00		
		GV	SL	254	0	0	0	4,00	
			%	100	0,00	0,00	0,00		

* Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

** Trường Tiểu học Biên Bạch Tân, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

bảng. GV luôn đảm bảo đúng tiến độ CTGDTH, đảm bảo đúng nội dung chương trình. Mặt khác, việc thực hiện kế hoạch ban hành được xem như là pháp lệnh nên CBQL và GV đã đánh giá ở mức độ rất thường xuyên chiếm tỉ lệ 100%. CBQL nhận thức đúng đắn chức năng xây dựng kế hoạch là nhiệm vụ rất quan trọng của nhà QL; vì vậy, khi kế hoạch chuyên môn được duyệt thời điểm đầu năm học sẽ giúp GV thực hiện theo kế hoạch trong năm học dễ dàng hơn.

Nội dung dạy học đảm bảo theo sách giáo khoa nhưng được liên hệ với thực tế địa phương có ĐTB 3,87 đối với CBQL và 3,85 đối với GV, thấp hơn các tiêu chí nêu trên. Nguyên nhân là do GV chuẩn bị nội dung dạy học, soạn bài đầy đủ trước khi lên lớp và bám sát sách giáo khoa để thực hiện đã làm họ đôi lúc “sao nhãng” việc liên hệ với thực tiễn địa phương.

Như vậy, ở các trường TH huyện Thới Bình, 100% GV đã nắm vững cách lập kế hoạch. Hầu hết các trường, GV đã chủ động trong việc lập kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, bài dạy. Tuy nhiên, còn có GV năm đầu tiên ra trường mới dừng ở mức biết lập kế hoạch nhưng còn dập khuôn theo tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình. Một số nội dung như: đặc điểm riêng của từng trường, nhu cầu hứng thú của học sinh (HS), khả năng của GV, điều kiện cụ thể của lớp học... đôi khi chưa được GV khai thác để sử dụng trong xây dựng kế hoạch dạy học. Ngoài ra, các yếu tố văn hoá địa phương cũng chưa được GV khai thác sâu và đưa vào nội dung, kế hoạch các chủ đề, làm khó khăn cho chính GV trong tìm kiếm tài liệu nguồn. Đây là những điểm cốt lõi của việc thực hiện chương trình chi tiết dựa trên chương trình khung để thực hiện.

2. QL tổ chức, chỉ đạo thực hiện CTGDTH

Chúng tôi khảo sát đánh giá ở CBQL và GV về kết quả thực hiện của các nội dung CTGDTH qua 4 mức độ: *tốt, khá, TB, yếu* (tương đương từ 4-1 điểm). Kết quả được thể hiện trong *bảng 2*:

QL tổ chức, chỉ đạo thực hiện CTGDTH tại địa phương được CBQL tập trung thực hiện. Theo đánh giá khảo sát, việc “*Hướng dẫn GV, các bộ phận trong trường làm kế hoạch và duyệt kế hoạch*” và *Sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch trong khoảng thời gian ấn định (học kì, cả năm)* có điểm TB đối với CBQL là 4,00 và GV là 4,00 được đánh giá cao nhất trong bảng khảo sát. CBQL tại trường chủ động chỉ đạo, hướng dẫn sát sao việc lập kế hoạch và thực hiện CTGDTH tại các lớp; hướng dẫn GV cách nghiên cứu tài liệu, cách lập kế hoạch hoạt động, cách thiết kế mạng nội dung, mạng hoạt động. Bên cạnh đó, thường xuyên chỉ đạo các tổ chuyên môn đẩy mạnh công tác

Bảng 2. Kết quả thực hiện QL tổ chức, chỉ đạo thực hiện CTGDTH

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện				Điểm TB	Thứ bậc	
			Tốt	Khá	TB			Yếu
1	Phổ biến kế hoạch đến với những người thực hiện và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận từng cá nhân	CBQL	SL	21	3	0	0	3,87
			%	87,5	12,5	0,00	0,00	
		GV	SL	217	37	0	0	3,85
			%	85,43	14,57	0,00	0,00	
2	Hướng dẫn GV, các bộ phận trong trường làm kế hoạch và duyệt kế hoạch	CBQL	SL	24	0	0	0	4,00
			%	100	0,00	0,00	0,00	
		GV	SL	254	0	0	0	4,00
			%	100	0,00	0,00	0,00	
3	Kết hợp với các đoàn thể phát động phong trào thi đua, khuyến khích tinh thần chủ động tích cực, sáng tạo của mỗi thành viên	CBQL	SL	20	2	2	0	3,75
			%	83,34	8,33	8,33	0,00	
		GV	SL	200	34	20	0	3,70
			%	78,74	13,39	7,87	0,00	
4	Tổ chức họp hội đồng tháng một lần để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch trong tháng	CBQL	SL	22	2	0	0	3,91
			%	91,67	8,33	0,00	0,00	
		GV	SL	215	39	0	0	3,84
			%	84,65	15,35	0,00	0,00	
5	Thường xuyên giám sát tiến trình công việc, kịp thời uốn nắn lệch lạc, điều chỉnh bổ sung đúng lúc, đúng chỗ	CBQL	SL	19	3	2	0	3,70
			%	79,17	12,5	8,33	0,00	
		GV	SL	240	14	0	0	3,94
			%	94,49	5,51	0,00	0,00	
6	Tham mưu với lãnh đạo và kết hợp chặt chẽ với các lực lượng ngoài nhà trường	CBQL	SL	21	2	1	0	3,83
			%	87,50	8,33	4,17	0,00	
		GV	SL	212	21	21	0	3,75
			%	83,46	8,27	8,27	0,00	
7	Sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch trong khoảng thời gian ấn định (học kì, cả năm)	CBQL	SL	24	0	0	0	4,00
			%	100	0,00	0,00	0,00	
		GV	SL	254	0	0	0	4,00
			%	100	0,00	0,00	0,00	
8	Tăng cường chỉ đạo tự nghiên cứu, tự học, tự bồi dưỡng của GV	CBQL	SL	20	2	2	0	3,75
			%	83,34	8,33	8,33	0,00	
		GV	SL	211	23	20	0	3,75
			%	83,07	9,06	7,87	0,00	

xây dựng tiết học mẫu, hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp cụm về đổi mới phương pháp dạy học.

CBQL tại địa phương “*Thường xuyên giám sát tiến trình công việc, kịp thời uốn nắn lệch lạc, điều chỉnh bổ sung đúng lúc, đúng chỗ*” (Điểm TB đối với CBQL là 3,70 và GV là 3,94). Việc giám sát và điều chỉnh một cách hợp lý góp phần hỗ trợ việc thực hiện CTGDTH được chính xác và hoàn thiện.

CBQL đã thực hiện tốt việc “*Tổ chức họp hội đồng tháng một lần để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch trong tháng*” (Điểm TB đối với CBQL là 3,91 và GV là 3,84), được xếp thứ 2 trong bảng. Việc tổ chức họp hội đồng định kỳ theo tháng sẽ giúp nhà trường có được thông tin hai chiều trong các hoạt động, tạo thuận lợi cho công tác QL. Việc *phổ biến kế hoạch đến với những người thực hiện và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận từng cá nhân* (Điểm TB đối với CBQL là 3,87 và GV là 3,85) được xếp thứ 4 trong bảng.

3. QL kiểm tra, đánh giá việc thực hiện CTGDTH (bảng 3)

Việc QL quá trình kiểm tra, đánh giá việc thực hiện CTGDTH cho HS TH tại huyện Thới Bình trong thời gian qua được thực hiện khá tốt. Đặc biệt, việc “*Đánh giá sự phát triển của HS: tình trạng sức khỏe, cảm xúc, hành vi và thái độ của HS, những kiến thức, kĩ năng của HS so với yêu cầu đặt ra*” có kết quả khá tốt (Điểm TB đối với CBQL là 3,95 và GV là 4,00) xếp thứ nhất trong bảng. Sở theo dõi chất lượng HS rất cần thiết đối với GV, được Bộ GD-ĐT ban hành để giúp GV theo dõi HS TH về phẩm chất, năng lực về sự phát triển toàn diện của HS. Vì thế, công tác “*Đánh giá sự sẵn sàng vào lớp 6: căn cứ vào sổ theo dõi chất lượng HS*” được thực hiện khá tốt (Điểm TB đối với CBQL là 3,70 và GV là 3,95), xếp thứ 4 trong bảng. Việc chuẩn bị mọi hoạt động cho HS vào lớp 6 rất cần thiết và quan trọng, giúp HS lĩnh hội và tiếp thu kiến thức, kĩ năng cơ bản phù hợp với độ tuổi, giúp HS

Bảng 3. Kết quả thực hiện QL kiểm tra, đánh giá việc thực hiện CTGDTH

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện						Điểm TB	Thứ bậc
			Tốt	Khá	TB	Yếu			
1	Kiểm tra hoạt động giáo dục của GV: Lập kế hoạch giáo dục, tổ chức môi trường giáo dục,	CBQL	SL	22	2	0	0	3,91	3
			%	91,67	8,33	0,00	0,00		
		GV	SL	217	37	0	0	3,85	
			%	85,43	14,57	0,00	0,00		
2	Đánh giá công tác tổ chức QL: Xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình, theo dõi, giám sát, điều chỉnh kế hoạch	CBQL	SL	20	2	2	0	3,75	5
			%	83,34	8,33	8,33	0,00		
		GV	SL	201	33	20	0	3,58	
			%	79,13	13,00	7,87	0,00		
3	Đánh giá sự phát triển của HS: tình trạng sức khỏe, cảm xúc, hành vi và thái độ của HS	CBQL	SL	23	1	0	0	3,95	1
			%	95,83	4,17	0,00	0,00		
		GV	SL	254	0	0	0	4	
			%	100	0,00	0,00	0,00		
4	Đánh giá cơ sở vật chất và các điều kiện thực hiện chương trình	CBQL	SL	23	1	0	0	3,95	2
			%	95,83	4,17	0,00	0,00		
		GV	SL	214	40	0	0	3,84	
			%	84,25	15,75	0,00	0,00		
5	Đánh giá sự sẵn sàng vào lớp 6: căn cứ vào sổ theo dõi chất lượng của HS	CBQL	SL	19	3	2	0	3,70	4
			%	79,17	12,50	8,33	0,00		
		GV	SL	242	12	0	0	3,95	
			%	95,28	4,72	0,00	0,00		

mạnh dạn, tự tin, có kĩ năng giao tiếp, đặc biệt là giúp HS có tâm lí thoải mái, hào hứng khi được vào học cấp trung học cơ sở. Việc *kiểm tra hoạt động giáo dục của GV: lập kế hoạch giáo dục, tổ chức môi trường giáo dục* (Điểm TB đối với CBQL là 3,91 và GV là 3,85) xếp thứ 3 trong bảng khảo sát.

Yếu tố “*Đánh giá công tác tổ chức QL: Xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình, theo dõi, giám sát, điều chỉnh kế hoạch*” cũng được đội ngũ CBQL và GV đánh giá (Điểm TB đối với CBQL là 3,75 và GV là 3,58) xếp thứ 5 trong bảng khảo sát. Qua đó, có thể thấy, các biện pháp đánh giá công tác tổ chức QL tại các trường TH địa phương thời gian qua thực hiện khá tốt, đáp ứng những yêu cầu mà ngành đã đề ra.

Thực trạng QL thực hiện CTGDTH ở các trường TH huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau trong thời gian qua đã có những thành công nhất định. Các trường TH được tập trung đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất và các trang thiết bị, đồ dùng học tập tương đối đầy đủ. Bên cạnh đó, đội ngũ GV có chất lượng ngày càng được nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDTH. Tuy nhiên, sĩ số của HS khá đông và một bộ phận GV vẫn chưa có nhận thức đúng đắn về CTGDTH. Chính vì thế, trong thời gian tới, để QL thực hiện CTGDTH cho HS một cách hiệu quả, CBQL cần

(Xem tiếp trang 16)

Bảng 2. Kết quả khảo sát đánh giá năng lực đội ngũ GVCNL cấp THCS huyện Thới Bình

Nội dung		Mức độ cần thiết				Kết quả đáp ứng				
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém
1. Có tri thức sâu sắc và tầm hiểu biết rộng rãi	SL	141	113	45	0	149	134	16	0	0
	%	47,2	37,8	15,1	0	49,8	44,8	5,35	0	0
2. Có kĩ năng thu hút các GV bộ môn và các lực lượng GD khác cùng phối hợp trong việc GD HS.	SL	97	133	69	0	122	109	68	0	0
	%	32,4	44,5	23,1	0	40,8	36,5	22,7	0	0
3. Có kĩ năng thu hút và tập hợp HS cùng hợp tác.	SL	127	115	57	0	142	119	38	0	0
	%	42,5	38,5	19,1	0	47,5	39,8	12,7	0	0
4. Có kĩ năng tổ chức, phải có tầm nhìn chiến lược.	SL	99	135	57	8	116	138	45	0	0
	%	33,1	45,2	19,1	2,68	38,8	46,2	15,1	0	0
5. Linh hoạt, nhạy bén, sáng tạo, kiên trì giải quyết những vấn đề sư phạm xảy ra trong quá trình quản lí và GD HS.	SL	142	121	31	5	139	121	39	0	0
	%	47,5	40,5	10,4	1,67	46,5	40,5	13	0	0
6. Nắm vững lí luận về dạy học và phương pháp dạy học	SL	112	133	54	0	129	122	48	0	0
	%	37,5	44,5	18,1	0	43,1	40,8	16,1	0	0
7. Nắm rõ hoàn cảnh, tâm lí của mỗi HS trong lớp chủ nhiệm.	SL	136	119	44	0	131	109	59	0	0
	%	45,5	39,8	14,7	0	43,8	36,5	19,7	0	0
8. Tích cực rèn luyện chuyên môn, tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ sư phạm.	SL	111	131	50	7	133	111	55	0	0
	%	37,1	43,8	16,7	2,34	44,5	37,1	18,4	0	0

tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kĩ năng nghiệp vụ công tác chủ nhiệm lớp; Tổ chức tổng kết kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm trong nhà trường. Ngoài ra, các GV cần nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp đối với sự phát triển của nhà trường, sự thành bại của HS khi bước vào đời, tự đánh giá năng lực của bản thân để không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghề nghiệp, xứng đáng với sự tôn vinh của xã hội, sự quan tâm chăm lo của Đảng và Nhà nước, sự kính trọng, tin yêu của nhân dân và HS. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. Thông tư số 35/2006/TT-LT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
- [2] Bộ GD-ĐT. Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về Ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.
- [3] Bộ GD-ĐT. Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [5] Đảng bộ huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (2015). Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Thới Bình lần thứ XIV.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2012). Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020.

Thực trạng quản lí thực hiện...

(Tiếp theo trang 19)

quan tâm tạo điều kiện cho GV thực hiện tốt công tác dạy học theo hướng đổi mới, bồi dưỡng GV các nội dung như: phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động tích hợp; đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học, tạo điều kiện thuận lợi cho GV thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học; tạo điều kiện cho GV tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm với các trường trọng điểm; khuyến khích GV tự học tập nâng cao trình độ, nhất là trình độ ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học... □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2012). Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020.
- [3] Bộ GD-ĐT (2006). Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành quy định về đánh giá học sinh tiểu học.
- [5] Bộ GD-ĐT (2010). Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010).